TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày 26/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Phạm Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/HSST-QĐ ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình Đ**, sinh năm 1987.

Nơi sinh: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh H;

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình Đ1 và bà: Nguyễn Thị S;

Có vợ là Đỗ Thị Đ2, sinh năm 1984.

Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 12/4/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh **Vũ Trọng K1**, sinh năm 1965.

Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Phạm Công O, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2018, Đ đi bộ từ nhà ra trang trại của ông Vũ Đình Đ1 (bố đẻ Đ) ở cánh đồng thôn P, xã V, huyện B. Khi đến cánh đồng L thuộc thôn M, xã V, huyện B, Đ nhìn thấy đàn bò của gia đình ông Vũ Trọng K1, sinh năm 1965, ở thôn M, xã V, huyện B đang chăn thả, không có người trông coi. Đ đi đến chỗ con bò cái, lông màu vàng, tháo dây thừng buộc con bò với thanh sắt phi 8 cắm xuống đất rồi dắt bò qua cánh đồng thôn B, xã B1 sang thôn T, xã T1 đến nhà bạn là anh Phạm Công O, sinh năm 1986, ở thôn T, xã T1 nói là bò của gia đình và đặt vấn đề gửi tại nhà anh O, anh O không đồng ý. Đ dắt bò ra thả ở cánh đồng cách nhà anh O khoảng 50 mét, rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Đến 16 giờ cùng ngày Đ dẫn một người đàn ông (không rõ, tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà anh O để thỏa thuận việc mua bán và nhờ anh O nhận là bò của gia đình anh O nhưng anh O không đồng ý, người đàn ông không mua bò và bỏ đi, còn Đ tiếp tục dắt bò đi tìm người mua. Do nghi ngờ Đ trộm cắp bò nên anh O đi xe máy đến gặp và nói với ông Đ1 biết việc Đ mang bò đi bán. Ông Đ1 và vợ Đ là chị Đỗ Thị Đ2 đi tìm Đ, khi đến thôn M, xã T thì chị Đ2 gặp Đ đang dắt bò trên đường. Sau khi quan sát, chị Đ2 xác định không phải con bò của gia đình mình nên đã yêu cầu Đ giao bò cho chị để trả cho chủ sở hữu. Đ giao con bò cho chị Đ2 dắt về và cùng ông Đ1 bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện B.

Vật chứng thu giữ: 01 con bò cái, trọng lượng 230 kg; 01 thanh sắt phi 8 màu xám đen dài 30cm. Ngày 09/4/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang đã trao trả con bò cho gia đình ông K1.

Kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: con bò của gia đình ông K1 có trị giá 14.000.000đ.

Bản cáo trạng số 34/VKS-HS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H truy tố bị cáo Vũ Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu ốố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ từ 08-10 tháng tù, thời gian tính từ ngày 09/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầu đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Xét quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2018, tại cánh đồng thôn M, xã V, huyện B, tỉnh H, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Vũ Trọng K1, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã V, huyện B trong việc chăn thả gia súc, Vũ Đình Đ đã dắt trộm 01 con bò cái trọng lượng 230 kg, trị giá 14.000.000 đồng của gia đình ông K1. Khi Đ đang mang bò đi bán thì bị phát hiện.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi đó

xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đình Đ đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả lai cho người bị hại, người bị cáo có đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 09/4/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện B trao trả con bò và ngày 20/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã sợi dây thừng và thanh sắt cho gia đình ông K1. Sau khi nhận lại tài sản gia đình ông 1 không còn yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 08 (tám) tháng tù, thời gian tính từ ngày 09/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B2,*
- *VKSND tỉnh Hải Dương,*
- *Công an huyện B*
- *Chi cục THADS huyện B*
- *Trại tạm giam K-Công an tỉnh Hải Dương,*
- *Cơ quan T.H.A - Công an tỉnh Hải Dương,*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,*
- *Các bị cáo,*
- *Người bị hại,*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Trường